

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/DS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lam

2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Hồng H, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Phạm Văn D: Chị Nguyễn Thị Bạch T, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk nguyên đơn (anh Phan Hồng H) trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn với nhau nên vào ngày 15/3/2017, anh Phan Hồng H có thỏa thuận mua của vợ chồng chị Nguyễn Thị Bạch T, anh Phạm Văn D số lượng cà phê nhân xô 2.000 kg với giá 46.700 đồng/kg (theo hình thức chốt giá trả tiền trước nhận cà phê sau). Ngày 21/3/2017, anh Phan Hồng H tiếp tục mua của chị T, anh D số lượng cà phê nhân xô là 2.000 kg với giá 47.300 đồng/kg (theo hình thức chốt giá trả tiền trước nhận cà phê sau). Cả 02 lần mua cà phê nhân xô trên anh H đã trả tiền cho chị T, anh D đầy đủ nhưng chị T, anh D chưa giao cà phê cho anh H, mặc dù khi anh H mua cà phê của chị T, anh D thì hai bên có thỏa thuận khi nào anh H yêu cầu thì vợ chồng chị T, anh D phải giao cà phê cho anh H.

Ngoài 02 lần anh H mua cà phê của chị T, anh D nói trên thì trước đó anh H còn mua của chị T, anh D nhiều lần và chị T, anh D còn giao thiếu cho anh H số lượng cà phê nhân xô là 210,5 kg (cũng theo hình thức chốt giá nhận tiền trước giao cà phê sau).

Tổng số lượng cà phê nhân xô tính đến thời điểm hiện nay mà anh H mua của chị T, anh D nhưng chị T, anh D chưa giao cà phê cho anh H là 4.210,5kg. Đã nhiều lần anh H yêu cầu chị T, anh D giao cà phê cho anh H nhưng chị T, anh D vẫn không giao cà phê cho anh H. Vì vậy, anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D phải giao số lượng cà phê nhân xô 4.210,5 kg cho anh Phan Hồng H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bạch T và là người đại diện cho anh Phạm Văn D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Chị T công nhận do có quan hệ làm ăn với nhau nên vào ngày 15/3/2017, chị và anh Phạm Văn D (chồng chị) có bán cho anh Phan Hồng H số lượng cà phê nhân xô 2.000 kg với giá 46.700 đồng/kg (theo hình thức chốt giá nhận tiền trước giao cà phê sau); Ngày 21/3/2017, chị T và anh D tiếp tục bán cho anh H số lượng cà phê nhân xô 2.000 kg với giá 47.300 đồng/kg (theo hình thức chốt giá nhận tiền trước giao cà phê sau). Cả 02 lần bán cà phê cho anh H thì chị T, anh D đều nhận tiền đầy đủ nhưng đến nay chưa giao cà phê cho anh H.

Ngoài 02 lần bán cà phê cho anh H nói trên thì trước đó chị T, anh D còn bán và giao thiếu cho anh H số lượng cà phê nhân xô là 210,5 kg (cũng theo hình thức chốt giá nhận tiền trước giao cà phê sau).

Tổng số lượng cà phê nhân xô tính đến thời điểm hiện nay mà chị T, anh D đã bán cho anh H và nhận tiền đầy đủ nhưng chưa giao cà phê cho anh H là 4.210,5 kg.

Nay do làm ăn thua lỗ, một số người dân còn nợ chị T, anh D chưa thu hồi

được nên chị T xin được giao số lượng cà phê nhân xô 4.210,5 kg cho anh Phan Hồng H vào ngày 30/12/2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình ghi lời khai, hòa giải cũng như tại phiên tòa anh H đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình ghi lời khai, hòa giải cũng như tại phiên tòa chị T đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, Điều 434 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D phải giao cho anh Phan Hồng H số lượng 4.210,5 kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bạch T cũng thừa nhận chị T, anh D có bán cho anh H tổng số lượng cà phê nhân xô là 4.210,5 kg (chốt giá cà phê nhận tiền trước giao cà phê sau). Tuy nhiên, hiện nay do vợ chồng chị T làm ăn thua lỗ, một số người dân còn nợ chị T, anh D chưa thu hồi được. Cho nên chị T xin được giao số lượng cà phê nhân xô 4.210,5 kg cho anh Phan Hồng H vào ngày 30/12/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, khi mua bán cà phê giữa các bên có thỏa thuận với nhau khi nào anh H yêu cầu thì chị T, anh D phải giao cà phê cho anh H. Mặc dù đã nhiều lần anh H yêu cầu chị T, anh D giao cà phê nhưng chị T, anh D không thực hiện theo đúng thỏa thuận. Như vậy, chị T, anh D đã vi phạm về nghĩa vụ giao tài sản đối với anh H theo quy định

tại khoản 1 Điều 434 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chỉ T xin được giao số lượng 4.210,5kg cà phê nhân xô cho anh H vào ngày 30/12/2017 nhưng không được anh H đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng H đối với chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D.

[3]. Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ pháp lý nên chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng H, buộc chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D phải giao cho anh Phan Hồng H số lượng cà phê nhân xô là 4.210,5kg.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử là $46.000\text{đồng/kg} = 193.683.000\text{đồng} \times 5\% = 9.684.000\text{ đồng}$. Xét thấy, bị đơn có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin được miễn giảm án phí, đơn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn giảm 30% án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn. Số tiền án phí mà bị đơn phải nộp sau khi đã được miễn giảm là: $9.684.000\text{ đồng} \times 70\% = 6.778.800\text{ đồng}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 430, 434 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng H.

Buộc chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D phải giao cho anh Phan Hồng H số lượng cà phê nhân xô 4.210,5 kg.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Phạm Văn D phải nộp 6.778.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho anh Phan Hồng H số tiền 4.410.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2014/0043461 ngày 25/5/2017.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.